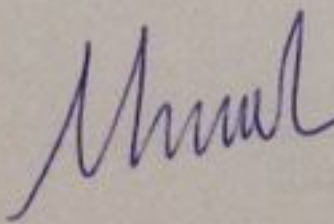
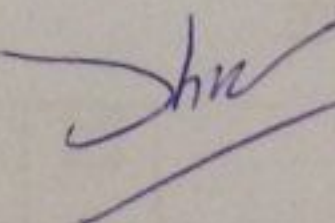




**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HT**

**QUY TRÌNH
SẢN XUẤT
QT-14**

	Người lập	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ tên	Vũ Ngọc Hưng	Nguyễn Thị Thanh	Lưu Ngọc Thuận
Chức vụ	Kỹ Thuật	Kế Toán	Giám Đốc
Chữ ký			 

<u>QUY TRÌNH</u> <u>SẢN XUẤT</u>		Mã số	: QT 14
		Ngày ban hành	: 21/08/2020
		Lần ban hành	: 01
		Trang	: 02/06

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

TT	Vị trí sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi	Ngày hiệu lực

Tài liệu này được phân phối tới:

Ban Giám Đốc	<input checked="" type="checkbox"/>	BP. Sản xuất	<input checked="" type="checkbox"/>
BP. Sản xuất	<input checked="" type="checkbox"/>	BP. Kỹ thuật	<input checked="" type="checkbox"/>
Ban ISO	<input checked="" type="checkbox"/>	BP. Kho	<input checked="" type="checkbox"/>
BP. Kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/>	BP. Văn phòng	<input checked="" type="checkbox"/>

<u>QUY TRÌNH</u> SẢN XUẤT	Mã số	: QT 14
	Ngày ban hành	: 21/08/2020
	Lần ban hành	: 01
	Trang	: 03/06

1. MỤC ĐÍCH

Hoạch định và tổ chức sản xuất sản phẩm nhằm đảm bảo các khâu trong quá trình sản xuất diễn ra một cách chính xác, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng đối với hoạt động sản xuất của công ty;
- Nhà máy và các phòng khác liên quan thực hiện theo quy trình này.

3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN

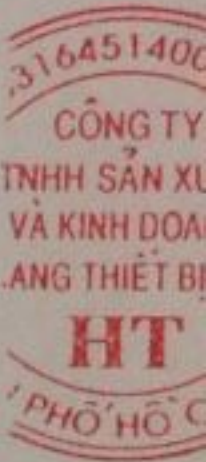
- Tiêu chuẩn ISO 13485:2016;
- Sổ tay chất lượng.

4. ĐỊNH NGHĨA, VIẾT TẮT

5. NỘI DUNG

Sản xuất khâu trang y tế

5.1. Lưu đồ (Trang sau)



**QUY TRÌNH
SẢN XUẤT**

Mã số : QT 14
 Ngày ban hành : 21/08/2020
 Lần ban hành : 01
 Trang : 04/06

Trách nhiệm	Các bước thực hiện	Mô tả/biểu mẫu
Ban Giám đốc		5.2.1 BM-14-02
BP. Kho BP. Kỹ thuật		5.2.2
BP. Sản xuất BP. Kỹ thuật		5.2.3
BP. Sản xuất		5.2.4
BP. Sản xuất		5.2.4
BP. Sản xuất		5.2.4
BP. Sản xuất		5.2.4
BP. Sản xuất		5.2.4 5.2.5
BP. Sản xuất		5.2.5
BP. Sản xuất		5.2.6
BP. Kho		5.2.6

<u>QUY TRÌNH</u> <u>SẢN XUẤT</u>	Mã số : QT 14
	Ngày ban hành : 21/08/2020
	Lần ban hành : 01
	Trang : 05/06

5.2. Giải thích lưu đồ

5.2.1. Nhận lệnh sản xuất

Xưởng sản xuất nhận lệnh sản xuất từ Ban Giám đốc theo biểu mẫu **BM-14-02**.

5.2.2. Chuẩn bị nguyên liệu

Khi nhận được lệnh sản xuất Phụ trách Xưởng sản xuất giao Cán bộ kỹ thuật phối hợp với bộ phận kho chuẩn bị nguyên vật liệu để tiến hành sản xuất, lập kế hoạch sản xuất để đảm bảo đúng theo tiến độ theo lệnh sản xuất. Đồng thời các bộ phận được phân công kiểm tra máy móc, thiết bị, dụng cụ sản xuất.

Nguyên liệu sản xuất khâu trang bao gồm:

- ✓ Vải không dệt
- ✓ Thanh nẹp mũi
- ✓ Dây thun tạo quai

5.2.3. Kiểm tra nguyên liệu

Bộ phận kỹ thuật kết hợp với bộ phận sản xuất kiểm tra nguyên vật liệu đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất đảm bảo các yêu cầu về số lượng, chủng loại và chất lượng của nguyên vật liệu, đảm bảo chất lượng sản phẩm tạo thành.

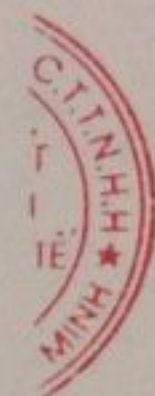
Trường hợp một trong các tiêu chí trên không đạt phụ trách kỹ thuật cần phải thông báo trực tiếp cho phụ trách xưởng sản xuất để có biện pháp giải quyết.

5.2.4. Tạo hình các công đoạn sản phẩm

Thông thường các hoạt động tạo hình sản phẩm trong bộ phận sản xuất được thực hiện với các công đoạn sau: làm thân, dập thanh nẹp mũi, tạo phôi, đính quai.

Các cuộn vải không dệt được đưa vào máy làm thân tự động kéo phẳng, gấp nếp, cắt và dập thanh nẹp mũi để tạo thành phôi khâu trang. Tiếp đó, phôi khâu trang được chuyển đến phân đoạn máy đính quai để tạo thành khâu trang hoàn chỉnh.

5.2.5. Đóng gói



<u>QUY TRÌNH</u> SẢN XUẤT	Mã số : QT 14
	Ngày ban hành : 21/08/2020
	Lần ban hành : 01
	Trang : 06/06

Sản phẩm đáp ứng được yêu cầu sẽ được bao túi bóng, đóng hộp, thùng lại theo số lượng xác định.

5.2.6. Tiết trùng, bảo quản

Trước khi lưu kho, sản phẩm được đem đi tiết trùng đảm bảo chất lượng của sản phẩm. Sau đó được vận chuyển vào lưu kho đảm bảo nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, các yếu tố bên ngoài không ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

6. HỒ SƠ

Stt	Biểu mẫu	Trách nhiệm lưu	Biểu mẫu	Thời gian lưu
1	Kế hoạch sản xuất	BP.Kỹ thuật	BM-14-01	01 năm
2	Lệnh sản xuất	BP.Kỹ thuật	BM-14-02	01 năm
3	Phiếu yêu cầu xuất NVL	BP. Kho	BM-14-03	01 năm
4	Nhật ký sản xuất	BP. Sản xuất	BM-14-04	01 năm
5	Phiếu kiểm tra quy trình sản xuất	BP.Kỹ thuật	BM-14-05	01 năm
6	Bảng tổng hợp kiểm tra quy trình sản xuất	BP.Kỹ thuật	BM-14-06	01 năm
7	Phiếu giao nhận thành phẩm	BP. Kho	BM-14-07	01 năm